

"I-Meow" Gửi Bạn Bè

Nguyễn Thiệp

Các bạn thân mến,

Vừa đi vắng nhà một tuần, mới trở lại hôm qua. Thờ phào, khỏe khoắn. Không có nơi nào thoải mái bằng nhà mình cả, dù nhà mình có xập xệ đến mấy đi nữa. Dọn lại nhà cửa, đọc thơ và giải quyết việc cấp bách đọng lại trong tuần. Thơ bạn bè trên máy vi tính mấy chục cái, hộp thơ căng cứng gần bể. Bây giờ mới rảnh, viết thơ cho các bạn đây, để biết tôi chưa chết, và để tạ cái tội chậm trễ thư từ.

Bà xã tôi được cử đi học ở thủ phủ Sacramento trong một tuần, tôi định xin nghỉ việc một tuần để làm tài xế chở vợ đi học. Có người bảo tôi áp dụng chính sách "ngu dân", làm hư bà xã, vì không để bà lái xe trên xa lộ cho quen, nên bà xã cứ phụ thuộc vào tôi mãi. Không phải tôi làm hư, mà vì mỗi lần để bà xã lái xe xa lộ, thì tôi ngồi bên cạnh, mồ hôi hột ra đầm dề, dù có là trời mùa đông. Để bà xã lái xe, thì chắc giảm thọ chết sớm. Minh chết rồi thì thôi, nhưng để vợ góa bụa tội nghiệp lắm. Thà chịu cực một chút, mà lại sống thêm dăm ba tuổi, có lợi hơn không? Tôi thông báo cho bà Mỹ ngồi bên cạnh là sắp nghỉ việc một tuần, bà mách kế cho tôi: "Đừng nghỉ phép ưởng lắm, sao anh không xin đi học khóa đó luôn cho tiện? Một công, hai ba việc, vừa đi học, vừa đi du dương, làm một cuộc du lịch chơi, có sướng hơn không?". Tôi xin được ghi tên theo học cùng khóa với bà xã. Anh xếp tôi ngạc nhiên hỏi: "Sao nhiều lần trước, tôi đề nghị cho anh đi học xa, anh từ chối, lý do là bà xã anh ngủ ở nhà một mình sợ ma? Bây giờ bà ấy ở nhà một mình được rồi sao?" Tôi nói cho anh ta biết, là nếu không xin cho tôi theo học khóa này, thì tôi cũng sẽ nghỉ một tuần, chở vợ tôi đi học. Đáng ra khóa học này tôi đã phải tham dự từ nhiều năm trước, mà cứ nhất quyết từ chối không đi. Thiệt tình, ở Mỹ thì già

cóc để, gần xuống lỗ rồi, mà cũng phải đi học mãi. Tu nghiệp thì mấy cũng không vừa.

Già rồi mà ngồi trong lớp nghe nói làm ràm, buồn ngủ muốn chết. Lớp học có hơn năm chục người, trẻ nhất cũng trên ba mươi tuổi, già nhất cũng trên sáu mươi lăm. Tuổi trung bình là bốn lăm. Giảng viên phải bày trò cho học viên đỡ buồn ngủ. Ai đáp trúng một câu hỏi, thì thưởng cho một cái nón, hoặc chiếc áo thun, trái banh, một món đồ chơi, một vật kỷ niệm. Thì ra già rồi, mà thiên hạ cũng còn ham được thưởng, và khi nhận được món quà nhỏ, họ cũng hơn hờ vui mừng. Một ông giảng viên đem gói kẹo sô cô la vào lớp, và phát kẹo lia lịa cho những người đáp trúng câu hỏi, như phát quà cho trẻ con mới lớn. Thế mới biết lòng người Mỹ trẻ trung, khi nào cũng vui và thích đùa giỡn, không như dân Á Đông, trên ba mươi là thấy mình đạo mạo, và già hơn nữa, thì xem chuyện thưởng này là một trò chơi lố bịch, trẻ con. Một ngày tám tiếng ngồi trong lớp, thỉnh thoảng tôi cũng bắt chước mấy ông bạn già, ngủ thiếp đi vài chục giây, và gật một cái thật mạnh. Khi thức giấc dậy, thì bàng hoàng và bẽn lẽn. Tôi hỏi nhỏ vợ ngồi bên cạnh: "Em có thấy anh ngủ gục không?" Vợ tôi cười bảo có. Tôi cứ nâng cốc nước hớp lia-lịa, hy vọng làm tỉnh ngủ. Tuổi này ở bên Việt Nam là được gọi bằng cụ, và vui thú điền viên từ lâu, đi ra đi vào ho sù sụ, có khi còn chống cây gậy cho oai. Minh ở Mỹ thì còn cấp sách đi học, và thỉnh thoảng còn bị ông giảng viên hỏi một câu trong bài, như hỏi một chú bé học trung học. Nhưng cũng vui. Đã khỏi làm việc sở, mà còn được trả tiền cho đi học. Cho ở khách sạn, cho xe đi, và cho ăn ngày ba bữa. Học ngay trong hội trường khách sạn. Ở giữa phố chính của thủ phủ Sacramento, rất tiện lợi cho việc đi dạo phố của mấy bà. Vợ tôi hơn hờ, bàn rằng sau

giờ học là ra đi phố, mua sắm hàng hóa, tha hồ mà đi dạo và mua hàng. Quanh phố chính này, quán ăn la liệt đầy rẫy. Mặc sức mà ăn ngon.

Thứ hai mới có lớp mà thứ bảy chúng tôi đã đi ra khỏi nhà rồi, ghé lại nhà anh chị Trình hữu Dục ngủ lại, để đi chơi và hàn huyên. Anh Dục là bạn học từ thời mới vào đại học. Chị Dục nấu cho ăn không biết bao nhiêu món, đầy bàn, ăn mãi không hết. Các cháu con của anh chị Dục rất ngoan và dễ thương. Cháu gái út đã xong đại học, và học tiếp thêm rất chăm, học rất giỏi. Cháu dìu dàng, hiền lành và ngoan, nhất định để thì giờ mà học chứ chưa chịu có bạn trai. Hai cháu trai thì đã đi làm từ lâu, vẫn về ăn cùng Ba Mẹ, và rất có hiếu thảo. Nhìn gia đình ấm cúng của anh chị mà mình vui lây.

Sau bữa ăn, anh chị đưa đi chùa nghe thuyết pháp, vì hôm nay đặc biệt có một vị sư xuất thân từ chùa Vạn Phật nói chuyện đạo, đời . Vào chùa thấy đông đảo người đi nghe giảng kinh, thì trong lòng tôi mừng. Mừng vì thấy bà con biết lo lắng đến đời sống tâm linh, tức là họ đã no ấm, hạnh phúc, mới có thì giờ nghĩ đến tâm linh. Như ông nào đó đã viết rằng: "Khi thiếu tiền, thì chỉ nghĩ đến miếng ăn. Khi đã có đủ ăn, thì nghĩ đến tình yêu, danh vọng. Khi đã có đủ ăn và tình yêu, thì nghĩ đến sức khỏe. Khi đã có tất cả rồi thì sợ chết, chăm sóc cho tâm linh." Nghĩa là bà con Việt Nam mình đã tương đối có cuộc sống đầy đủ, khá giả hết rồi . Đêm về, cùng anh Dục hàn huyên và nói chuyện cho đến quá nửa đêm mới đi ngủ.



Ngày chủ nhật, anh chị dắt đi phố, vào đưa tiệm Việt Nam mua áo quần cho người nhỏ con, thấp, đã may sẵn từ bên Tàu gởi qua. Mua được một bộ áo vét khá vừa, và cô chủ tiệm rất tử tế, vồn vã, sửa lại quần cho vừa chiều dài, vừa vòng lưng, và thu ống lại cho vừa chứ không để thùng thình như mang cái bao bố dưới chân.

Sáng dậy sớm, được anh chị cho ăn cháo trước khi đi. Ngày đầu của khóa học, buổi trưa được nghỉ hơn một giờ đi ăn. Thấy phố cổ Sacramento có vẻ lạ lùng, và có cái gì hấp dẫn bước chân tò mò, chúng tôi qua tìm quán ăn. Phố này đã có từ khoảng nửa thế kỷ thứ 19, từ khi phong trào tìm vàng lôi cuốn dân giang hồ về đây. Phố có hè lát bằng gỗ cưa thanh lớn, có mái che, bề ngang rộng khoảng năm thước Tây. Có lẽ được xây dựng khoảng 1850 trở lại. Quán xá, nhà cửa được bảo tồn theo lối xưa, như một di tích lịch sử. Tìm mãi, thấy có một tiệm ăn Tàu. Mừng quá, vào ăn. Có lẽ tiệm này còn giữ lại cách trang trí, và khẩu vị của buổi ban đầu, từ khi ông cố tổ thôi làm công nhân đường sắt ra mở quán ăn. Bàn ăn vẫn còn lát bằng giấy báo dưới tấm kiếng, báo chữ Tàu, đăng chuyện trăm năm cũ. Có lẽ du khách nào lỡ dại ghé ăn một lần, thì không bao giờ dám trở lại nếm cái mùi vị khủng khiếp của cơm Tàu nơi đây nữa. Ăn xong, tôi dạo chơi trong mấy khu phố. Đi trong lòng phố này, tưởng đâu được sống lại 150 năm trước trong các phim cao bồi cuối ngựa, bắn súng, vai mang mấy bao vàng cộm vụn, vào quán rượu gườm gườm nhìn thực khách, và sẵn sàng rút súng bên hông, bắn vào kẻ nào đó. Không có nhiều thì giờ, tôi trở về khách sạn. Sáng hôm sau, tôi dậy sớm, lại đi qua phố cổ xem chơi. Phố còn đóng im ỉm. Vắng hoe. Chiếc xe lửa cổ lỗ ngày xưa cũng còn nằm đó. Thứ xe lửa mà thường thấy trong phim cao bồi, chạy ì ạch phun khói um mù, và thường có đoàn người da đỏ ở trên, cuối ngựa đuổi theo, nhảy lên cướp tàu. Cái ga xe lửa cũng còn nguyên dáng cổ xưa, đi vào ga có cảm giác như nằm mơ về tiền kiếp. Thấy một ông già tóc bạc phơ, dáng mệt mỏi bơ phờ, ăn mặc theo kiểu xưa, đang đứng chờ ai đó, ngơ ngác. Nhìn ông cụ, thấy như là kẻ đã đội mồ dậy đi tìm quá khứ, ra ga đưa tiễn một người thân đã ra đi trên chuyến tàu trăm năm cũ. Cũng có thể ông cụ là một con ma của hơn trăm năm trước hiện về, trở lại trong lòng phố xưa, mà trời đã sáng trời, còn lưu luyến, chưa kịp tan biến theo bóng đêm chằng. Bên bờ sông Sacramento, còn có chiếc thuyền chày bằng hơi nước ngày xưa, được trùng tu lại, làm thành khu nhà hàng ăn, và khách sạn cho những du khách tò mò đến ăn và ở lại chơi. Có hai bà ăn mặc sang trọng từ dưới chiếc tàu đi lên. Bây giờ, thì đã thấy bóng người của văn minh, của thế kỷ mới.

Chiều thứ Hai, sau khi ăn xong, tôi dẫn bà xã đi chơi trong các khu thương mại, xem hàng hóa. Rồi ra ngồi trên ghế trong sân khu thương mại, nhìn thiên hạ lũ lượt kéo nhau đi. Thiên hạ đi mua sắm đông đảo, tấp nập, chứng tỏ nền kinh tế tại Sacramento còn khá, chưa bị suy thoái trầm trọng như vùng Vịnh San Francisco, nơi có quá nhiều người bị mất việc. Mừng cho bà con, mừng cho kinh tế Mỹ. Có lẽ vùng thủ đô của California này, đa số là công chức, nhân viên chính phủ, cho nên thất nghiệp không nhiều như các vùng công nghệ sản xuất. Mong sao ông Thống Đốc mới, ông lực sĩ bắp thịt, đừng quá tay trong việc cắt giảm, mà kinh tế vùng này cũng thành thê thảm như các vùng khác. Ngồi chờ bà xã đi dạo xem hàng cho đến khuya, thấy thiên hạ sao yêu đời, sao vui thú và sung sướng quá. Mình cũng sung sướng, hòa đồng trong cái giòng hạnh phúc chung đó. Đêm về khách sạn, nằm xem truyền hình cho đến khi ngủ luôn.

Chiều thứ Ba, có hẹn chị Phan Xuân Hùng, chị mời đến nhà ăn. Không quen đường, và khu nhà chị mới xây, chưa có trên bản đồ. Đi lạc một hồi, bản đồ chữ nhỏ li-ti, mà mắt thì đã già yếu, không nhìn thấy rõ, chạy hoài, dù đường tôi đen, mò mãi rồi cũng tìm ra. Bữa ăn do chị Hùng đãi, có anh chị Hà Nhụ Tường, anh chị Hồ Văn Chương, anh chị Đỗ Kỳ Long. Những người bạn cũ, đã cùng nhau đi chơi bên Trung Hoa trong hơn hai tuần, cách mấy năm trước, rất vui và rất thân thiết. Con gái chị Hùng là cháu Xuân đem hai con nhỏ qua phụ giúp mẹ, dọn bàn, dọn ăn, lo lắng trong lúc mẹ bận tiếp khách. Chị Hùng cho ăn bánh Huế, bánh paté chaud, mì Quảng, càng cua bọc tôm chiên, và nhiều món khác, do tự tay chị nấu đãi khách. Món ăn rất ngon. Chuyện trò vui vẻ cho đến khuya mới ra về. Chị Hùng mua căn nhà mới tinh, có bốn phòng ngủ, garage rộng cho 4 xe, và một khu vườn rộng rãi, tự tay chị trồng cây, trồng hoa, lát gạch, chăm sóc. Thật đúng nghĩa là "vui thú điền viên". Chị bận rộn suốt ngày, không có thì giờ để cảm thấy cô đơn trong căn nhà rộng rinh đó. Mỗi buổi chiều, cháu Xuân là con gái chị, đem chồng và hai con qua ăn cơm do mẹ nấu. Cháu thật sung sướng, và chị cũng vui lây. Chị Hùng vui vẻ kể lại chuyện xưa, cái thời lao đao, mà chị xoay xở nuôi một đàn con đại, khi anh còn trong lao tù cộng sản, những khó khăn vất vả, những may mắn trong đời. Bây

giờ con cái chị, tất cả đều thành tài, tự túc, tự lực, và có đời sống khá giả tại Mỹ. Đến khuya, mọi người vui vẻ ra về. Trong tôi dấy lên niềm vui, sung sướng khi được gặp lại các anh chị trong cái tình thân mật này. Cám ơn chị Hùng vô cùng, đã tạo cho chúng tôi một dịp gặp nhau, và cho chúng tôi ăn rất ngon.

Tối thứ Tư, sau khi tan học, anh Trình hữu Dục đem xe đến tận khách sạn đón, tôi bảo tự lái xe được, nhưng anh sợ tôi lạc đường trong thành phố lạ. Anh Dục thì khi nào cũng chu đáo. Anh đưa tới nhà hàng ăn do anh em công chánh khoản đãi. Bữa tiệc có các anh Nguyễn Xuân Mộng, Hồ Nhật Tân, Nguyễn Văn Vinh, Trình hữu Dục, anh chị Nguyễn Quang Bê, anh Lê Kim Thắng anh Hà Nhụ Tường, anh Châu Phong Quan. Bữa tiệc linh đình như ăn đám cưới. Anh Mộng, anh Tân và anh Vinh nói về kinh nghiệm khi đã về hưu cho anh em nghe, vì đa số anh em cũng ngấp nghé tuổi hưu. Dù ý kiến có khác biệt, nhưng đều hay và bổ ích, lý thú. Buổi họp mặt anh em Công Chánh thật vui vẻ, thân mật và tôi thật sự cảm động vì tấm lòng quý mến mà các anh và các bạn dành cho tôi. Ăn xong, anh Lê Kim Thắng tình nguyện chở vợ chồng tôi về khách sạn, để anh Dục khỏi phải đi ngược đường. Nhớ lại hai mươi bốn năm trước, anh Thắng và tôi mới tới định cư tại Philadelphia, đi lang thang, đi tìm việc, ầm ớ tiếng Anh tiếng U. Thế mà rồi cùng trôi dạt về miền nắng ấm Callifornia như có định mệnh an bài.

Tối thứ Năm, có hẹn với anh Châu Phong Quan đến cơ sở thương mại của chị Quan thăm, nhưng không đi được, vì bà xã tôi mệt. Tôi và bà xã đi tìm tiệm ăn, tiệm ăn rất nhiều, mà không thấy tiệm nào hợp ý. Bỗng thấy có một tiệm Việt Nam dưới sân phố lát gạch, có bậc cấp đi xuống. Tiệm này có vị trí giống hệt một tiệm Việt Nam ở Toronto, Canada mà ngày trước chúng tôi từng ghé lại trong một đêm mưa lất phất. Tiệm trang trí theo kiểu nửa Việt, nửa Thái Lan, món ăn Việt và Thái được ghi chú thêm tiếng Mỹ. Bà xã tôi kêu một tô phở gà, tôi kêu một món ăn Thái. Có lẽ tô phở được nấu bằng nước xúp gà trong hộp, và thịt gà được cắt lát mỏng, lộn bằng nửa bàn tay, trắng nhách. Người thanh niên hầu bàn không biết tiếng Việt, rất lịch sự và khỏe mạnh, đáng bậm trợn, anh nói là tiệm Thái

Lan, không phải tiệm Việt Nam. Bản nhạc "Quê tôi" được hát liên tục, lặp đi lặp lại mãi suốt hơn một giờ đồng hồ trong thời gian chúng tôi ngồi trong tiệm, không có bản nhạc nào khác. Nghe hoài chán tai quá, muốn điên lên được. Bà xã tôi hỏi: "Sao chủ tiệm và mấy người làm công trong tiệm này không phát khùng hết cả nhip? Một bản nhạc cứ chơi hoài mà tai họ chịu được? Giỏi thật, e họ đều là những đại thiên sư chăng?" Phở bùng ra, nhìn tô phở mà chán ngán. Cố gắng mà nuốt phở, có lẽ phở này chỉ có thể so sánh được với phở ở Salt Lake City trên Utah, thánh địa của mấy ông đạo Mormon mà thôi. Năm trước, có lần vào tiệm Việt Nam tại Salt Lake City, tôi hỏi anh hầu bàn, phở đây ăn có ngon không, anh cười toe toét và bảo rằng ăn một tô phở ở đây là nhớ cả một đời. Đúng vậy, phở dở không chê nổi, ăn một lần là nhớ một đời. Tôi không nhớ phở ở quân trường Quang Trung ngày xưa có ngon hơn phở này mấy chục lần. Sau khi ăn, trả tiền xong, chúng tôi mới biết đây là phở Lào. Bà chủ quán là người Việt sinh ra tại Lào, và đến Mỹ mở quán ăn. Phở Lào thì không có quyền khen chê ngon dở, vì khẩu vị của Việt Nam mình không thể so sánh với khẩu vị của dân Lào được. Anh chủ quán ra ngồi nói chuyện một lúc, anh cho biết vừa ở Lào qua Mỹ được mấy năm. Hỏi tại sao anh nói tiếng Việt giỏi thế? Anh nói rằng bên Lào người Việt Nam ở đông lắm, nói tiếng Việt, tiếng Lào lẫn lộn. Dân Lào tử tế, hiền lành, chứ ở Thái Lan mà ra đường nói tiếng Việt thì bị đánh hội đồng. Phong thái của anh chủ quán cũng toát ra cái hiền lành, tử tế của người Lào. Ra khỏi tiệm mà thờ phào, vì cái lỗi tai không còn bị một bản nhạc léo nhéo lặp đi lặp lại hành hạ nữa. Ăn không ngon, mà vẫn vui, vì biết mình có thêm kinh nghiệm của món phở Lào. Biết thêm được một anh chủ quán phúc hậu hiền lành. Đáng ra, chúng tôi muốn ăn tiệm Việt ngon, thì phải chạy xuống đường Stockton như anh chị Dục đã hướng dẫn. Nhưng tội gì chui đầu vào cái núi xe kẹt để nhích nhích từng chút, và sẵn sàng nghe tiếng sấm của xe sau ủi vào đít xe mình?

Sau bữa ăn, tôi về khu thương mại, ra ngồi xem biểu diễn múa hát ngoài trời. Hai chục bà già tuổi từ bốn mươi đến trên sáu mươi, mang đồng phục màu xanh lính thủy, có viền chỉ kim tuyến lớn, lóng lánh trên ngực, vai, hai tay, và sau lưng áo. Trước

ngực, xéo lên bờ vai, có hai ngôi sao lớn lấp lánh. Các bà đồng ca nhiều bài hát rất du dương êm ái. Khách bộ hành dừng lại nghe hát, vỗ tay rào rào. Có lẽ các bà này, ở một ban hợp ca của nhà thờ nào đó, tình nguyện hát giúp vui cho bà con mà thôi. Sau nhiều bài hợp ca, là màn múa. Năm cặp nam nữ đồng phục ra múa những vũ điệu mạnh, vui vẻ, trẻ trung. Rồi tiếp đến, các thiếu nữ của trường trung học múa những vũ điệu như vũ ba-lê, cứ năm ba bước là nhảy lên, xoạc rộng đôi chân, rồi khép lại rất mau. Đêm bỗng trở lạnh, tôi sợ cảm, ra về khách sạn, nằm xem đấu bóng rổ trên truyền hình. Đêm lạnh lạnh, ngủ thật ngon.

Trưa thứ sáu, mười hai giờ thì học xong, có làm bài thi trong một giờ. Trước đó, có người bảo rằng, ai thi không đậu thì không phát chứng chỉ. Chuyện gì thứ thi cử thì dân Việt Nam mình đã quen từ thời tiểu học, đâu có sợ. Thi xong, ra về, nửa đường ghé lại quán ăn. Thong thả, nhàn nhã, không có chi lo nghĩ, cuộc đời thật dễ dàng và vui.

Chiều chủ nhật, có anh chị Lê Nghiêm Hùng từ Ventura, cách xa chừng hơn ba trăm dặm ghé chơi. Anh Hùng cũng là bạn học chung khóa tại Công Chánh. Ngồi nhắc đến những bạn cũ. Anh Lê Nghiêm Hùng cho biết mấy tháng trước có gặp Nguyễn Thanh Hùng tại Nam California. Anh Thanh Hùng nay đã khỏe mạnh, tiếng nói còn sang sảng, và thỉnh thoảng còn đi ngâm thơ. Trí óc anh Thanh Hùng còn tinh tế lắm, hỏi đến bất cứ ai ngoài Hà Nội ngày xưa, ở phố nào, anh cũng kể cho nghe từ ngọn ngành của từng người một. Tiếc bạn từ xa ghé thăm, mời đi ăn, mà không được, vì anh chị Nghiêm Hùng có hẹn trước với cô em, ở thành phố lân cận rồi. Khi anh chị Hùng ra về, thì vợ chồng tôi giật mình, vì quên mất chiều nay phải đi ăn đám cưới con gái ông thi sĩ Từ Phong, đã hẹn trước rồi, mà vì bạn đến chơi nhà, mừng quá, quên mất. Tôi vội vàng viết chi phiếu chúc mừng và thơ xin lỗi để sẵn sàng sáng mai gởi đi sớm.

Nghĩ mình sung sướng quá, có nhiều bạn bè tử tế, được bạn bè thương mến, đó cũng là một cái hạnh phúc lớn trong đời. Cảm ơn bạn bè, cảm ơn những tình cảm quý báu dành cho nhau. Chúng ta đều là những người sung sướng cả. 